

DANH SÁCH THÍ SINH - KỲ THI TOPJ 17.01.2021 - SƠ CẤP

STT	SBD	Họ tên	Nam/Nữ	Ngày sinh
1	18C0080001	BUI NGO THAO TRANG	2	2002-06-09
2	18C0080002	BUI NGUYEN THANH NHAT	1	2002-06-10
3	18C0080003	BUI THI HUYNH NHU	2	2002-04-21
4	18C0080004	BUI THI MINH THU	2	2002-03-17
5	18C0080005	BUI THI PHUONG	2	2002-02-16
6	18C0080006	BUI THI THUAN	2	2001-01-06
7	18C0080007	BUI VU HAO	1	1997-01-10
8	18C0080008	CAI VAN KHANG	1	2002-08-18
9	18C0080009	CAO TUAN VU	1	1999-09-01
10	18C0080010	CAO XUAN TRUONG	1	2002-10-27
11	18C0080011	DANG BINH MINH	1	2002-12-27
12	18C0080012	DANG HUYNH NGOC AN	1	2001-10-22
13	18C0080013	DANG THI TUYET HONG	2	2002-03-22
14	18C0080014	DANG TRAN THI NGOC THAO	2	2002-06-24
15	18C0080015	DANG TUAN KHAI	1	1996-02-02
16	18C0080016	DANG VU DANG KHOA	1	2002-06-10
17	18C0080017	DAO BAO CONG AN	1	2002-02-27
18	18C0080018	DIEU THI BICH TRAM	2	2002-07-02
19	18C0080019	DINH QUANG VINH	1	2004-09-14
20	18C0080020	DO THANH TAI	1	2002-06-03
21	18C0080021	DO THI KIEU HOA	2	1992-03-10
22	18C0080022	DO THI MY DUNG	2	1991-02-10
23	18C0080023	DOAN THI HONG DIEP	2	2002-07-07
24	18C0080024	DOAN VAN THANG	1	2001-02-14
25	18C0080025	DUONG VINH KY	1	2002-01-01
26	18C0080026	DUONG VU HAI	2	2001-09-29
27	18C0080027	H' ANH	2	2002-09-19
28	18C0080028	H' KO HAN	2	2002-06-22
29	18C0080029	H NHAM MLO	2	2002-07-13
30	18C0080030	HA HUU TUONG VY	2	1998-01-03
31	18C0080031	HANH	2	2002-05-04
32	18C0080032	HO SI DIEN	1	2000-03-27
33	18C0080033	HO THI MY THU	2	2002-07-06
34	18C0080034	HO TUAN KIET	1	2002-04-01
35	18C0080035	HOANG TRAN THAO NGUYEN	2	2002-09-14
36	18C0080036	HOANG VAN DAT	1	2001-10-19
37	18C0080037	HOANG VAN DO	1	1989-08-09
38	18C0080038	HOANG VAN THANH	1	2002-11-08
39	18C0080039	HUA HONG DUC	1	2002-01-01
40	18C0080040	HUYNH LE THI NGAN TUYEN	2	2002-06-10
41	18C0080041	HUYNH THI DUY LINH	2	2002-07-18

42	18C0080042	HUYNH THI KIM NGOC	2	2002-10-19
43	18C0080043	HUYNH TRONG PHUC	1	2002-11-16
44	18C0080044	K' HIEN	2	2002-08-02
45	18C0080045	KA THU	2	2002-07-02
46	18C0080046	LAI PHUONG THAO	2	1997-10-24
47	18C0080047	LAM THANH PHUONG	1	2000-12-28
48	18C0080048	LE HUU DUC	1	1991-01-30
49	18C0080049	LE MINH HIEU	1	2002-10-14
50	18C0080050	LE MINH HIEU	1	2001-06-19
51	18C0080051	LE MINH NGOC NHUNG	2	2002-09-08
52	18C0080052	LE MY TAM	1	2000-02-16
53	18C0080053	LE NHAT HOANG	1	1993-10-09
54	18C0080054	LE QUANG DUY	1	2002-09-03
55	18C0080055	LE THANH HUE	2	2002-07-08
56	18C0080056	LE THANH TY	1	1999-04-30
57	18C0080057	LE THI HAI YEN	2	2001-07-26
58	18C0080058	LE THI HUYNH NHU	2	1996-01-21
59	18C0080059	LE THI TUYET MINH	2	1994-01-31
60	18C0080060	LE TU ANH CUONG	1	2002-03-16
61	18C0080061	LE VINH PHAT	1	2001-11-29
62	18C0080062	LUONG THI THANH NGAN	2	2002-06-19
63	18C0080063	LY TRUONG AN	1	1999-07-24
64	18C0080064	MA LY SIN	1	2002-01-25
65	18C0080065	MA NGOC CAM UYEN	2	1998-03-14
66	18C0080066	MAI LE QUYNH NHU	2	2002-11-27
67	18C0080067	MAI QUOC THAO	1	1992-12-26
68	18C0080068	MAI THI KIM NGAN	2	2002-11-06
69	18C0080069	MAI THI TRANG	2	2002-08-09
70	18C0080070	NAY H' KREO	2	2002-06-03
71	18C0080071	NGO MINH NGUYET	2	1993-07-09
72	18C0080072	NGO THI THUY DUYEN	2	2000-12-20
73	18C0080073	NGO THI THUY NGAN	2	2002-02-08
74	18C0080074	NGUYEN ANH MINH	1	2001-08-03
75	18C0080075	NGUYEN DIEM QUYNH	2	2002-10-10
76	18C0080076	NGUYEN DINH HUY	1	1995-10-21
77	18C0080077	NGUYEN DUC TOAN	1	2000-03-31
78	18C0080078	NGUYEN DUC VU	1	2002-09-08
79	18C0080079	NGUYEN HIEU THANH	1	2002-05-20
80	18C0080080	NGUYEN HOAI PHUOC	1	2002-09-10
81	18C0080081	NGUYEN HOANG BAO PHUC	1	2002-12-15
82	18C0080082	NGUYEN HUU HAU	1	2002-08-17
83	18C0080083	NGUYEN HUU LUAN	1	2002-05-11
84	18C0080084	NGUYEN KIM LUYEN	2	2002-11-11
85	18C0080085	NGUYEN MINH DUY	1	1998-01-01
86	18C0080086	NGUYEN MINH NHUT	1	2002-05-03

87	18C0080087	NGUYEN NGOC ANH	2	2002-09-25
88	18C0080088	NGUYEN NGOC QUYNH NHU	2	2002-04-13
89	18C0080089	NGUYEN NGOC SAM	1	2002-06-27
90	18C0080090	NGUYEN NGOC VY THAO	2	2000-02-15
91	18C0080091	NGUYEN NHAT HOANG	1	2002-05-30
92	18C0080092	NGUYEN NHAT PHI	1	2002-10-02
93	18C0080093	NGUYEN NHU Y	2	2002-08-21
94	18C0080094	NGUYEN PHAN HUYEN MY	2	2001-11-30
95	18C0080095	NGUYEN PHUOC TOAN	1	2002-12-09
96	18C0080096	NGUYEN TAT HUNG	1	2002-02-23
97	18C0080097	NGUYEN THANH NGAN	1	2002-06-29
98	18C0080098	NGUYEN THANH PHONG	1	2002-11-11
99	18C0080099	NGUYEN THAO MY	2	2002-10-20
100	18C0080100	NGUYEN THAO NGUYEN	1	2001-08-20
101	18C0080101	NGUYEN THI ANH DUONG	2	2002-11-13
102	18C0080102	NGUYEN THI HOAI THU	2	1999-08-14
103	18C0080103	NGUYEN THI HONG LINH	2	2002-06-07
104	18C0080104	NGUYEN THI HONG NHUNG	2	2002-09-27
105	18C0080105	NGUYEN THI HONG THAM	2	2002-10-09
106	18C0080106	NGUYEN THI HUYNH NHU	2	2002-10-10
107	18C0080107	NGUYEN THI HUYNH NHU	2	2002-12-18
108	18C0080108	NGUYEN THI HUYNH TU ANH	2	1997-10-30
109	18C0080109	NGUYEN THI KHANH NGAN	2	2002-12-21
110	18C0080110	NGUYEN THI KIM HOA	2	1998-03-31
111	18C0080111	NGUYEN THI KIM NGAN	2	2002-05-10
112	18C0080112	NGUYEN THI KIM THAO	2	2002-06-20
113	18C0080113	NGUYEN THI LUYEN	2	2002-09-08
114	18C0080114	NGUYEN THI MAI THI	2	2002-12-09
115	18C0080115	NGUYEN THI MY HOA	2	2002-09-09
116	18C0080116	NGUYEN THI NGOC ANH	2	2002-05-19
117	18C0080117	NGUYEN THI NGOC HIEN	2	2002-07-01
118	18C0080118	NGUYEN THI THANH HUONG	2	2002-12-28
119	18C0080119	NGUYEN THI THU HA	2	1997-03-20
120	18C0080120	NGUYEN THI THU NGUYEN	2	2001-11-16
121	18C0080121	NGUYEN THI THUY DUNG	2	2000-09-11
122	18C0080122	NGUYEN THI XUAN HONG	2	2002-02-14
123	18C0080123	NGUYEN THI Y BINH	2	2002-06-04
124	18C0080124	NGUYEN THI YEN NHI	2	2002-09-20
125	18C0080125	NGUYEN THUY NGOC ANH	2	2002-03-16
126	18C0080126	NGUYEN TIEN QUOC VU	1	2002-05-05
127	18C0080127	NGUYEN TRAN DUC TAN	1	2002-03-04
128	18C0080128	NGUYEN TRI LINH	1	1993-01-31
129	18C0080129	NGUYEN VAN BIEN	1	2001-03-29
130	18C0080130	NGUYEN VAN MINH THUAN	1	2002-04-08
131	18C0080131	NGUYEN VAN PHUC	1	1998-03-07

132	18C0080132	NGUYEN VAN QUYEN	1	1997-07-04
133	18C0080133	NGUYEN VAN THAO	1	1995-02-22
134	18C0080134	NGUYEN VAN TUAN	1	2002-05-20
135	18C0080135	NGUYEN VI KHANG	1	2002-09-02
136	18C0080136	NONG THIO HOANG YEN	2	2002-01-10
137	18C0080137	PHAM DINH NAM	1	2002-01-18
138	18C0080138	PHAM NGOC MY TRAN	2	2002-11-08
139	18C0080139	PHAM NGOC VINH DANH	1	2002-01-06
140	18C0080140	PHAM NGUYEN HUNG	1	2002-05-17
141	18C0080141	PHAM PHI DAN	1	2002-07-25
142	18C0080142	PHAM QUANG TRI	1	2002-03-19
143	18C0080143	PHAM QUOC DONG	1	2001-01-05
144	18C0080144	PHAM THI HUYEN	2	2000-09-24
145	18C0080145	PHAM THI KIM DUNG	2	1996-01-02
146	18C0080146	PHAM THI THANH NHIEU	2	2002-08-10
147	18C0080147	PHAM THUY VY	2	2002-05-19
148	18C0080148	PHAM TRAN THE ANH	1	2000-06-27
149	18C0080149	PHAM VAN MINH	1	2002-02-24
150	18C0080150	PHAM XUAN NGUYEN	1	1999-03-10
151	18C0080151	PHAN BOI CHAU	2	2002-05-03
152	18C0080152	PHAN NGOC HOANG OANH	2	2002-08-17
153	18C0080153	PHAN THE CAN	1	2002-12-06
154	18C0080154	PHAN THI HA	2	2002-12-23
155	18C0080155	PHAN THI NHI KIEU	2	2002-11-20
156	18C0080156	PHUNG MINH TUAN	1	2002-05-31
157	18C0080157	RAH LAN MAY	2	2002-10-20
158	18C0080158	RO LIK K THUY	2	2002-10-31
159	18C0080159	SO THI YEN NHI	2	2001-11-18
160	18C0080160	THIEU THI MINH THU	2	2002-11-18
161	18C0080161	TO PHUONG NGA	2	2002-11-30
162	18C0080162	TO THUY DUONG	2	2002-12-29
163	18C0080163	TON DOAN MINH KHOI	1	2002-12-14
164	18C0080164	TRAN BANG HUU	1	2002-06-21
165	18C0080165	TRAN DONG ANH	1	2002-02-23
166	18C0080166	TRAN HAI ANH	1	2000-07-31
167	18C0080167	TRAN HAI DANG	1	1994-05-09
168	18C0080168	TRAN HOANG ANH	1	2001-08-12
169	18C0080169	TRAN HOANG MINH TAM	1	2002-06-19
170	18C0080170	TRAN LE VU	1	2001-06-10
171	18C0080171	TRAN MINH MAN	1	2002-10-15
172	18C0080172	TRAN MINH NHAN	1	1993-05-20
173	18C0080173	TRAN NGOC DIEM	2	2002-02-07
174	18C0080174	TRAN NGUYEN MANH HUNG	1	2002-05-07
175	18C0080175	TRAN QUANG TUAN KIET	1	2002-10-21
176	18C0080176	TRAN THI MINH THI	2	2002-11-13

177	18C0080177	TRAN THI NGOC DIEM	2	2002-01-01
178	18C0080178	TRAN TUYET CHINH	2	2002-05-28
179	18C0080179	TRAN VAN DONG	1	1999-09-30
180	18C0080180	TRINH THAI VI	2	2002-10-21
181	18C0080181	TRINH THI HUONG MAI	2	2002-09-17
182	18C0080182	TRUONG THE DUC	1	2002-10-25
183	18C0080183	TRUONG THI ANH THU	2	2002-01-16
184	18C0080184	TRUONG THI THAM	2	2001-01-20
185	18C0080185	TRUONG THI THU THUY	2	2002-05-21
186	18C0080186	TRUONG VAN MANH	1	2002-02-12
187	18C0080187	VO DAI THANH	1	2002-09-09
188	18C0080188	VO THI KIM NGOC	2	2002-04-21
189	18C0080189	VONG VINH LOAN	2	2002-01-14
190	18C0080190	VU MINH QUANG	1	2002-09-24
191	18C0080191	VU NGUYEN NHU QUYNH	2	2002-02-02
192	18C0080192	VU THI CAM TIEN	2	1996-11-03
193	18C0080193	VU THI NGOC ANH	2	2002-01-31
194	18C0080194	VU THI NGOC QUE	2	2002-03-09
195	18C0080195	Y SAK	2	2002-07-16